TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------------**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

Căn cứ điều 212; điều 213; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/01/2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Nguyễn Thị Thanh V. - sinh năm 1990

Giấy CMND: 012700564 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 11 năm 2010.

Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh.

ĐKHK: Số 3B ngõ 103 Tr., phường Tr., quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Tổ 25B cụm 3, phường T., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Trần Thanh T. – sinh năm 1985.

CCCD số: 001085003998 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17 tháng 5 năm 2018.

Nghề nghiệp: Tự do.

ĐKHK và trú tại: Tổ 28, cụm 4, phường T., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hai đương sự xây dựng gia đình, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr., quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ngày 15 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, cả hai đều kết hôn lần đầu-đây là hôn nhân hợp pháp.

Hai đương sự sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên hai đương sự sống ly thân từ tháng 3/2016 cho đến nay.

Đến nay, hai đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn và có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Hai đương sự có 01 con chung là con gái Trần Tố U. sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014. Ly hôn, hai đương sự đã thống nhất thỏa thuận, Chị V. sẽ là người trực tiếp nuôi con chung. Anh T. cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ 01 tháng, kể từ tháng 01/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]Về tài sản, nhà ở chung: Hai đương không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ : Hai đương sự không nợ gì ai và cũng không cho ai vay nợ gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về lệ phí: Chị V. tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh V. và anh Trần Thanh T..

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh V. sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con gái Trần Tố U. sinh ngày 19 tháng 9 năm 2014. Anh T. cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ 01 tháng, kể từ tháng 01/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh V. tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ

phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 3862 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- UBND P. Tr., Hai Bà Trưng.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TRẦN VIỆT HÙNG